TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐẮK LẮK	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **249/**2025/HS-PT	
Ngày: 16/9/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Chịu;

2. Bà Vũ Ngọc Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 208/2025/TLPT-HS ngày 23/7/2025, đối với bị cáo Ngô Đức H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Đức H, sinh ngày 10/01/1995; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; con ông Ngô Phúc H1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; có vợ Phạm Thị C, sinh năm 1998 và có 02, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Dương Kim H2, sinh ngày 10/01/1990; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; con ông Dương Kim L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; có vợ Trần Thị Hồng N, sinh năm 1998 (đã ly

hôn năm 2021) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", đã chấp hành xong bản án; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Phùng Văn H3, sinh ngày 14/7/1975; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn V, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; con ông Phùng Văn Ư, sinh năm 1938 và bà Phùng Thị T2, sinh năm 1938; có vợ Nguyễn Thị H4, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Vũ Quốc Đ, sinh ngày 10/6/1984; tại tỉnh Bắc Giang (Nay là tỉnh Bắc Ninh); nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; con ông Vũ Tất Đ1, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Hán Thị K, sinh năm 1956; có vợ Đào Thị N1, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 5.000.000 đồng, đã chấp hành xong bản án; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Ngô Văn T3, sinh ngày 30/12/1973; tại tỉnh Bắc Giang (Nay là tỉnh Bắc Ninh); nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn T, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; con ông Ngô Văn T4, sinh năm 1942 (đã chết); con bà La Thị B, sinh năm 1946; có vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Đoàn Xuân C1, sinh ngày 01/01/1977; tại tỉnh Hải Dương (Nay là thành phố Hải Phòng); nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn T, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; con ông Đoàn Bá B1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1956; có vợ là Hà Thị H5, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk) xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Đặng Thế M, sinh ngày 20/10/1990; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; con ông Đặng Quang K1, sinh năm 1951 và bà Lê Thị O, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bản án; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024; bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. Dương Kim Q, sinh ngày 07/10/1992; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa máy; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; con ông Dương Kim Đ2 (đã chết) và bà Hồ Thị Á, sinh năm 1957; có vợ Lê Thị Phương A, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2023) và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/202; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa của các bị cáo Dương Kim H2; Đoàn Xuân C1; Ngô Văn T3:* Ông Tạ Thanh H6 – Luật sư, Công ty L1 - chi nhánh G, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: Số B V, phường T, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Ngô Duy T6 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, Vũ Quốc Đ, Dương Kim Q, Dương Kim H2, Ngô Đức H, Đặng Thế M, Đoàn Xuân C1, Ngô Văn T3, Phùng Văn H3 và một số người khác đến nhà Ngô Duy T6 ở thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để uống nước. Tại đây, Đ, Q, H2 nói với T6 để cho mọi người đánh bạc và đến cuối buổi sẽ đưa tiền xâu thì Thông đồng ý. Sau đó, những người này lấy

bài tú lơ khơ, chén, đĩa, tấm thảm vải có sẵn tại nhà (chưa xác định được người lấy) còn Q cắt bốn con vị rồi cùng đi lên tầng 2, sử dụng khu vực phòng thờ để ngồi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền. Dương Kim Q là người xóc cái, Vũ Quốc Đ làm cái S, đồng thời cả Q và Đ cũng đặt cược cùng với mọi người. Những người tham gia đánh bạc đóng xâu được 900.000 đồng và để trên chiếu bạc. Cụ thể: Vũ Quốc Đ 300.000 đồng, Dương Kim H2 300.000 đồng, Đặng Thế M 100.000 đồng và Ngô Đức H 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Dương Kim Q, Dương Kim H2, Ngô Đức H, Vũ Quốc Đ, Phùng Văn H3, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền; còn Ngô Duy T6 ở dưới nhà bán nước thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 40.300.000 đồng cùng các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc; tạm giữ trên người các bị cáo số tiền 12.100.000 đồng dùng để đánh bạc (cụ thể của Ngô Đức H 7.500.000 đồng, Đặng Thế M 4.000.000 đồng, Vũ Quốc Đ 300.000 đồng và Ngô Văn T3 300.000 đồng). Tạm giữ trên người của Ngô Văn T7 10.200.000 đồng, của Ngô Phúc T8 90.000 đồng là người ngồi xem đánh bạc. Quá trình đánh bạc có một vài người ra về trước (chưa xác định nhân thân, lai lịch), tại thời điểm bắt quả tang ngày 25/11/2024, T6 chưa nhận tiền xâu. Bên cạnh đó T6 còn khai nhận vào ngày 23/11/2024 đã cho Q, Đ, C1 và một người chưa rõ nhân thân lai lịch đánh bạc dưới hình thức phỏm tại nhà của mình và thu được 800.000 đồng tiền xâu. Ngô Duy T6 đã tự nguyện giao nộp 800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Ngô Phúc T8 và Ngô Văn T7 không tham gia đánh bạc mà chỉ xem đánh bạc. Ngô Duy T6 không tham gia đánh bạc mà ngồi ở tầng trệt của ngôi nhà để trông coi bán hàng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk) đã tuyên các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q phạm tội "Đánh bạc"; bị cáo Ngô Duy T6 phạm tội "Gá bạc". Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo **Ngô Đức H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo **Dương Kim H2** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; các bị cáo **Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M, Dương Kim Q** mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo **Ngô Duy T6** 01 năm 06 tháng tù về tội "Gá bạc", tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 24/6/2025, bị cáo Ngô Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo; bị cáo Phùng Văn H3 kháng cáo xin hưởng án treo; các bị cáo Đặng Thế M, Dương Kim Q, Vũ Quốc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Dương Kim H2 xin hưởng án treo hoặc cải

tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q đều khai nhận tội như nội dung tại bản án sơ thẩm đã tuyên; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa của các bị cáo Dương Kim H2; Đoàn Xuân C1; Ngô Văn T3 cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Quá trình đối đáp, Kiểm sát viên không nhất trí với ý kiến của Người bào chữa, giữ nguyên quan điểm; các bị cáo không tranh luận gì thêm, đều xin pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q tại Cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/11/2024, Ngô Duy T6 đã đồng ý cho Dương Kim Q, Dương Kim H2, Ngô Đức H, Vũ Quốc Đ, Phùng Văn H3, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng thờ của gia đình T6 ở thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhằm mục đích thu tiền xâu. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 40.300.000 đồng cùng các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc; tạm giữ trên người các bị cáo tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.100.000 đồng; tiền xâu mà những người tham gia đánh bạc đóng được 900.000 đồng. Ngoài ra, Ngô Duy T6 còn khai vào ngày 23/11/2024 cũng tại khu vực phòng thờ của gia đình đã cho Q, Đ, C1 và một người chưa rõ nhân thân lai lịch đánh bạc dưới hình thức phỏm và thu được 800.000 đồng tiền xâu. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q về tội "Đánh bạc" theo Điểm b, Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng; mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 52.400.000 đồng, trong đó bị cáo H là người mang theo tiền để đánh bạc nhiều nhất; các bị cáo H2, H3, Đ, T3, C1, M đều là người đã từng bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm, bị cáo H kháng cáo cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, có ông ngoại là người có công với cách mạng, có tham gia nhiều hoạt động tình nguyện; các bị cáo còn lại cung cấp tài liệu chứng minh là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhưng khi lượng hình, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng; để phạt bị cáo Ngô Đức H 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Dương Kim H2 03 năm 03 tháng tù, các bị cáo Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M, Dương Kim Q mỗi bị cáo 03 năm tù là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M, Dương Kim Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk) về hình phạt.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt:

2.1. Bị cáo **Ngô Đức H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.2. Bị cáo **Dương Kim H2** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.3. Bị cáo **Phùng Văn H3** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.4. Bị cáo **Vũ Quốc Đ** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.5. Bị cáo **Ngô Văn T3** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.6. Bị cáo **Đoàn Xuân C1** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.7. Bị cáo **Đặng Thế M** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

2.8. Bị cáo **Dương Kim Q** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 05/12/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Ngô Đức H, Dương Kim H2, Phùng Văn H3, Vũ Quốc Đ, Ngô Văn T3, Đoàn Xuân C1, Đặng Thế M và Dương Kim Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 4;
- VKSND khu vực 4;
- Phân Trại tạm giam Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 0;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Nguyên Tùng